

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2025/KDTM -ST**

Ngày: 17 tháng 02 năm 2025.

V/v “Tranh chấp kinh doanh thương mại
về hợp đồng cung ứng dịch vụ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GC, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vcl.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Hoàng Quy Hùng.**
- 2. Ông Ltn.**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nttk – Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
GC, tỉnh tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương
mại sơ thẩm thụ lý số 01/2024/TLST – KDTM ngày 29 tháng 01 năm 2024 về
việc “*Tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng cung ứng dịch vụ*” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2024/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 12
năm 2024. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải
Hp.

Địa chỉ: Số 359A đường Huỳnh Tấn Thành, phường Tân Thuận Đông,
quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Phong Hiệp – Giám đốc. Vắng
mặt.

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Nguyễn Gia Mạnh, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: Số 08, ngõ 112 Phan Xích, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, TP. Hà Nội.

2. Lê Nguyễn Thùy Uyên, sinh năm 1972. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 75C Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3. Ngô Kiên Cường, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: 15.07 chung cư Ngọc Lan, phường Phú Thuận, quận 7, TP.HCM.

Bị đơn: Công ty cổ phần Hs Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lã Ngọc Lâm – Tổng giám đốc. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tầng 3, số 08 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

NHẬN THẤY:

** Tại đơn khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Gia Mạnh là đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp ký hợp đồng với Công ty cổ phần Hs Việt Nam số 15.9/HĐKT/HS-HP về việc Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp cho Công ty cổ phần Hs Việt Nam thuê 02 trạm trộn không bao gồm người vận hành để thi công cầu Mỹ Thuận 2 với đơn giá: 180.000.000 đồng /tháng /01 trạm trộn chưa bao gồm 10% thuế VAT.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp đã bàn giao 02 trạm trộn cho Công ty cổ phần Hs Việt Nam xong.

Thời gian tính tiền thuê giảm trừ 10 ngày kể từ ngày bàn giao để bên Hs lắp đặt, tháo ráp. Như vậy thời gian tính tiền thuê là từ ngày 31 tháng 10 năm 2020.

Thời gian thuê tối thiểu là 05 tháng và không nói gì về thời gian kết thúc việc thuê.

Sau khi ký hợp đồng, phía Công ty cổ phần Hs Việt Nam đã chuyển cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp tạm ứng với số tiền là 200.000.000 đồng mặc dù trong hợp đồng là 360.000.000 đồng.

Quá trình thuê trạm trộn, phía Công ty cổ phần Hs Việt Nam có xin giảm tiền nhưng không thực hiện việc trả tiền và cho đến hôm nay là 48 tháng với số tiền thuê là 18.662.400.000 đồng bao gồm thuế VAT. Trạm trộn thì không quản

lý, không bảo quản mà bỏ trên sà lan, phía Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp có văn bản đề nghị Công ty cổ phần Hs Việt Nam tháo dỡ bàn giao 02 trạm trộn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp nhưng không được phản hồi và hiện nay phía Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp đã thuê người tháo dỡ với chi phí là 570.000.000 đồng.

Nay yêu cầu Công ty cổ phần Hs Việt Nam có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp số tiền thuê trạm trộn là 18.446.400.000 đồng sau khi đã trừ đi số tiền 200.000.000 đồng tạm ứng đã nhận; số tiền 570.000.000 đồng chi phí tháo dỡ 02 trạm trộn; tiền lãi theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại đơn đề nghị của Công ty cổ phần Hs Việt Nam thể hiện:*

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp ký hợp đồng với Công ty cổ phần Hs Việt Nam số 15.9/HĐKT/HS-HP về việc Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp cho Công ty cổ phần Hs Việt Nam thuê 02 trạm trộn không bao gồm người vận hành để thi công cầu Mỹ Thuận 2 với đơn giá: 180.000.000 đồng /tháng /01 trạm trộn chưa bao gồm 10% thuế VAT.

Ngày 21 tháng 10 năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp đã bàn giao 02 trạm trộn cho Công ty cổ phần Hs Việt Nam xong.

Do trạm trộn không đồng bộ nên 01 tháng sau kể từ ngày bàn giao phía Công ty cổ phần Hs Việt Nam mới có thể đưa vào hoạt động.

Quá trình thi công cầu Mỹ Thuận 2 gặp nhiều khó khăn do yếu tố khách quan, chủ đầu tư không nghiệm thu khiến Công ty cổ phần Hs Việt Nam không đủ nguồn tài chính để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp. Hiện nay 02 trạm trộn đã đưa về Bình Xuân.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Gia Mạnh có mặt vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày nêu trên và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác ngoài các tài liệu chứng cứ đã cung cấp trước đây.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp với Công ty cổ phần Hs Việt Nam là tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ theo quy định tại Điều 74 Luật thương mại;

- Đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Hs Việt Nam, chị Lê Nguyễn Thùy Uyên, anh Ngô Kiên Cường vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp yêu cầu Công ty cổ phần Hs Việt Nam trả tiền thuê trạm trộn, chi phí tháo dỡ trạm trộn và tiền lãi theo Điều 306 Luật thương mại tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2020 đến ngày 31 tháng 10 năm 2024.

+ Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp và Công ty cổ phần Hs Việt Nam cùng thống nhất vào ngày 15 tháng 9 năm 2020, Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp ký hợp đồng với Công ty cổ phần Hs Việt Nam số 15.9/HĐKT/HS-HP về việc Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp cho Công ty cổ phần Hs Việt Nam thuê 02 trạm trộn không bao gồm người vận hành để thi công cầu Mỹ Thuận 2 với đơn giá: 180.000.000 đồng /tháng /01 trạm trộn chưa bao gồm 10% thuế VAT.

Như vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì xác định thực tế giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp và Công ty cổ phần Hs Việt Nam có xảy ra việc ký kết hợp đồng cung ứng dịch vụ cho thuê trạm trộn bê tông và Công ty cổ phần Hs Việt Nam đã tạm ứng cho Công ty Hp số tiền 200.000.000 đồng như nêu trên. Số tiền thuê 02 trạm trộn từ khi Công ty cổ phần Hs Việt Nam nhận trạm trộn đến nay chưa quyết toán xong.

Phía Công ty cổ phần Hs Việt Nam cho rằng trong quá trình thi công do phía Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp bàn giao trạm trộn không đồng bộ nên 01 tháng sau khi bàn giao trạm trộn thì phía Công ty cổ phần Hs Việt Nam mới đem trạm trộn vào hoạt động và do việc thi công cầu Mỹ Thuận 2 gặp nhiều khó khăn nên phía Công ty cổ phần Hs Việt Nam không có kinh phí để trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp.

Phía Hs Việt Nam không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh phía Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp bàn giao 02 trạm trộn không đồng bộ làm phía Công ty cổ phần Hs Việt Nam chậm tiến độ sử dụng trạm trộn 01 tháng như lời trình bày của Công ty cổ phần Hs Việt Nam.

+ Về yêu cầu tính lãi chậm trả theo Điều 306 Luật thương mại: Phía Công ty cổ phần Hs Việt Nam đã vi phạm hợp đồng trả tiền thuê 02 trạm trộn nên phía Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp có quyền yêu cầu phía Công ty cổ phần Hs Việt Nam trả tiền lãi trên số tiền chậm trả tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2020 đến ngày 3 tháng 10 năm 2024 với mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán của 03 ngân hàng trên địa bàn thành phố GC gồm Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi

nhánh thành phố GC là 8,5%/ năm, Ngân hàng Vietin bank chi nhánh thành phố GC là 7,5%/ năm và Sacombank chi nhánh thành phố GC dao động từ 7,5% đến 8,5% thì mức lãi suất bình quân 03 Ngân hàng là trên 8%/ năm nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp chỉ yêu cầu mức 8%/ năm là có lợi cho Công ty cổ phần Hs Việt Nam nên được chấp nhận. Cách tính như sau:

+ 31 tháng 10 năm 2020: 360.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 2.376.000 đồng;

+ 31 tháng 11 năm 2020: 720.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 4.752.000 đồng;

+ 31 tháng 12 năm 2020: 1.080.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 7.128.000 đồng;

+ 31 tháng 01 năm 2021: 1.440.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 9.504.000 đồng;

+ 31 tháng 02 năm 2021: 1.800.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 11.880.000 đồng;

+ 31 tháng 3 năm 2021: 2.160.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 14.256.000 đồng;

+ 31 tháng 4 năm 2021: 2.520.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 16.632.000 đồng;

+ 31 tháng 5 năm 2021: 2.880.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 19.008.000 đồng;

+ 31 tháng 6 năm 2021: 3.240.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 21.384.000 đồng;

+ 31 tháng 7 năm 2021: 3.600.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 23.760.000 đồng;

+ 31 tháng 8 năm 2021: 3.960.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 26.136.000 đồng;

+ 31 tháng 9 năm 2021: 4.320.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 28.512.000 đồng;

+ 31 tháng 10 năm 2021: 4.680.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 30.888.000 đồng;

+ 31 tháng 11 năm 2021: 5.040.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 33.264.000 đồng;

+ 31 tháng 12 năm 2021: 5.400.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 35.640.000 đồng;

+ 31 tháng 01 năm 2022: 5.760.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 38.016.000 đồng;

+ 31 tháng 02 năm 2022: 6.120.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 40.392.000 đồng;

+ 31 tháng 3 năm 2022: 6.480.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 42.768.000 đồng;

+ 31 tháng 4 năm 2022: 6.840.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 45.144.000 đồng;

+ 31 tháng 5 năm 2022: 7.200.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 47.520.000 đồng;

+ 31 tháng 6 năm 2022: 7.560.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 49.896.000 đồng;

+ 31 tháng 7 năm 2022: 7.920.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 52.272.000 đồng;

+ 31 tháng 8 năm 2022: 8.280.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 54.648.000 đồng;

+ 31 tháng 9 năm 2022: 8.640.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 57.024.000 đồng;

+ 31 tháng 10 năm 2022: 9.000.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 59.4000.000 đồng;

+ 31 tháng 11 năm 2022: 9.360.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 61.776.000 đồng;

+ 31 tháng 12 năm 2022: 9.720.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 64.152.000 đồng;

+ 31 tháng 01 năm 2023: 10.080.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 66.528.000 đồng;

+ 31 tháng 02 năm 2023: 10.440.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 68.904.000 đồng;

+ 31 tháng 3 năm 2023: 10.800.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 71.280.000 đồng;

+ 31 tháng 4 năm 2023: 11.160.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 73.656.000 đồng;

+ 31 tháng 5 năm 2023: 11.520.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 76.032.000 đồng;

+ 31 tháng 6 năm 2023: 11.880.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 78.408.000 đồng;

+ 31 tháng 7 năm 2023: 12.240.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 80.784.000 đồng;

+ 31 tháng 8 năm 2023: 12.600.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 83.160.000 đồng;

+ 31 tháng 9 năm 2023: 12.960.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 85.536.000 đồng;

+ 31 tháng 10 năm 2023: 13.320.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 87.912.000 đồng;

+ 31 tháng 11 năm 2023: 13.680.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 90.288.000 đồng;

+ 31 tháng 12 năm 2023: 14.040.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 92.664.000 đồng;
+ 31 tháng 01 năm 2024: 14.400.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 95.040.000 đồng;
+ 31 tháng 02 năm 2024: 14.760.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 97.416.000 đồng;
+ 31 tháng 3 năm 2024: 15.120.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 99.792.000 đồng;
+ 31 tháng 4 năm 2024: 15.480.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 102.168.000 đồng;
+ 31 tháng 5 năm 2024: 15.840.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 104.544.000 đồng;
+ 31 tháng 6 năm 2024: 16.200.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 106.920.000 đồng;
+ 31 tháng 7 năm 2024: 16.560.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 109.296.000 đồng;
+ 31 tháng 8 năm 2024: 16.920.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 111.672.000 đồng;
+ 31 tháng 9 năm 2024: 17.280.000.000 đồng x 0,66%, thành tiền là 114.048.000 đồng;

Tổng tiền lãi chậm trả là 2.791.532.376 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp được chấp nhận.

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hoàn tạm ứng án phí cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp; Công ty cổ phần Hs Việt Nam chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các điều 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 74; Điều 85; Điều 306 Luật thương mại năm 2019.
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp:

Buộc Công ty cổ phần Hs Việt Nam có nghĩa vụ trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp số tiền 21.799.532.376 đồng (*Hai mươi một tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu năm trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng*). Trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả tiền nếu Công ty cổ phần Hs Việt Nam chậm trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty cổ phần Hs Việt Nam phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Hoàn tạm ứng án phí cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải và dịch vụ hàng hải Hp số tiền 56.340.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0018782 ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

- Công ty cổ phần Hs Việt Nam chịu 129.799.532 đồng (*Một trăm hai mươi chín triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn năm trăm ba mươi hai đồng*).

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố GC;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố GC;
- Đương sự;
- Lưu hs, án văn. Ln.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

VCL